

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CH ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Mộng Dung;
2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ch Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ch Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ch Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 26/QĐCA-TA ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Thị Thúy A (Ch), sinh năm 1989; sinh, trú quán: tổ 11, ấp H, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Th và bà Phạm Thị A (chết);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/02/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đức M, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ 03, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Em Đoàn Thị Mỹ Tr, sinh ngày 26/4/2001; nơi cư trú: tổ 16, khóm D, phường N, thành phố H, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20-11-2018, lực lượng Công an thành phố Ch Đốc phối hợp Công an phường Núi Sam, thành phố Ch Đốc tiến hành kiểm tra phòng trọ số 01 nhà trọ M Thụ thuộc tổ 03, khóm V, phường S, thành phố D phát hiện Lâm Thị Thúy A (Ch) và Đoàn Thị Mỹ Tr có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra phát hiện bắt quả tang bên trong túi xách của Lâm Thị Thúy A có 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh kéo bên trong có chứa 02 (hai) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh kéo viền màu xA chứa tinh thể màu trắng; 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh kéo bên trong chứa tinh thể màu trắng cùng với dụng cụ sử dụng ma túy. Công an tiến hành lập biên bản bắt quả tang Lâm Thị Thúy A cùng tang vật.

Quá trình điều tra Lâm Thị Thúy A khai nhận hành vi phạm tội của mình. Thúy A sử dụng ma túy đá. Ngày 17-11-2018, Thúy A mua của một người tha niên không biết tên địa chỉ bán 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng, Thúy A sử dụng dần đến ngày 18 và 19-11-2018 mua thêm 02 gói ma túy đá của người phụ nữ không biết tên địa chỉ với giá 100.000 đồng/gói, tổng cộng là mua ma túy đá 350.000 đồng. Đến ngày 20-11-2018 thì bị bắt. Thúy A cất giấu ma túy trong túi xách mục đích để sử dụng. Việc cất giấu ma túy trong túi xách Tr hoàn toàn không biết.

Kết luận giám định số 829/KLGT-PC09 ngày 07-12-2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 02 (hai) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh kéo viền màu xA (M1) và tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín (M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có tổng khối lượng 0,4915 gam.

Ngày 21-01-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ch Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lâm Thị Thúy A (Ch) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 28/CT-VKSCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ch Đốc truy tố Lâm Thị Thúy A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Thị Thúy A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Thị Thúy A từ: 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và dụng cụ sử dụng ma túy do không còn giá trị sử dụng; đối với điện thoại di động là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho Lâm Thị Thúy A, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với Đoàn Thị Mỹ Tr, Trần Đức M không biết Thúy A tàng trữ, sử dụng ma túy tại phòng trọ, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục tại phiên tòa.

- Bị cáo Lâm Thị Thúy A (Ch) khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ch Đốc đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến trA luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu HTC bị thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo dùng để liên lạc với gia đình và bạn bè, không sử dụng liên lạc để mua ma túy, bị cáo xin được nhận lại.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Ch Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ch Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức M, em Đoàn Thị Mỹ Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, ông M và Tr đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của ông M và Tr không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M và em Tr.

Về nội dung,

[3] Lời khai của bị cáo Lâm Thị Thúy A (Ch) tại phiên tòa thừa nhận khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20-11-2018, khi đang ngủ tại phòng trọ số 01 nhà trọ M Thu thuộc tổ 3, khóm V, phường S, thành phố D thì công an đến kiểm tra phát hiện trong túi xách của bị cáo treo trên tường có 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh kéo bên trong có chứa 02 (hai) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh kéo viền màu xA có chứa ma túy đá; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín bên trong có chứa ma túy đá cùng với dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo mua số ma túy của một người thA niên không biết tên địa chỉ bán 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng vào ngày 17-11-2018, bị cáo sử dụng dần đến ngày 18 và 19-11-2018 mua thêm 02 gói ma túy đá của người phụ nữ không biết tên địa chỉ với giá 100.000 đồng/gói, tổng cộng là mua 350.000 đồng ma túy đá. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành thu giữ và niêm phong tang vật trên có sự chứng kiến của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Núi Sam, thành phố Ch Đốc lập ngày 20-11-2018, Kết luận giám định số 829/KLGT-PC09 ngày 07-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Mỹ Tr, Trần Đức M cùng những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy trong túi xách với trọng lượng 0,4915 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ch Đốc.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu trA phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trước khi bị tạm giam, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 20-11-2018 đến ngày 21-02-2019 là 94 ngày. Do đó thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giam nhưng được khấu trừ thời hạn bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 1,5 ngày bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Bị cáo được khấu trừ thời hạn chấp hành hình phạt tù là 94 ngày: $1,5 = 62,66$ ngày, tính tròn là 63 ngày.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra chưa thể hiện được bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, mà chỉ thể hiện được bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, không có căn cứ để xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 829/KLGT-PC09 ngày 07-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang). Bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ch Đốc, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Th2, Nguyễn Đăng Kh, Ôn Văn Th1 cùng lượng ma túy bên trong, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bình thủy tinh có gắn cái phễu (loại dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) chai ga mi ni màu đen, LIGHTER.GAS; 01 (một) cây kéo màu trắng; 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) và 01 (một) hộp quẹt ga màu trắng. Đây là các dụng cụ để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu HTC số imei: 356064066722279, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại. Xét, đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên giao trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Thúy A, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lâm Thị Thúy A (Ch) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Thúy A (Ch) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày tạm giam 22-02-2019, nhưng được khấu trừ thời hạn chấp hành hình phạt tù là 63 ngày (do đã chấp hành thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì máu trắng được niêm phong (Vụ số 829/KLGT-PC09 ngày 07-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang). Bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ch Đốc, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Th2, Nguyễn Đăng Kh, Ôn Văn Th1 cùng lượng ma túy bên trong;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bình thủy tinh có gắn cái phễu (loại dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) chai ga mi ni màu đen, LIGHTER.GAS; 01 (một) cây kéo màu trắng; 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) và 01 (một) hộp quẹt ga màu trắng;

- Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu HTC số imei: 356064066722279.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ch Đốc với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ch Đốc).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lâm Thị Thúy A (Ch) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của Đoàn Thị Mỹ Tr, ông Trần Đức M là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn ThA Ngọc